TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 28/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng;

2. Bà Hà Mộng Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông võ Đại Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành V (Vân G), sinh ngày 10/6/1987; Nghề nghiệp: làm thuê; Nơi cư trú: tổ 12, khóm M, phường V, thành phố D, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Kim Th, có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/12/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Thanh Kh, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp B, xã D, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 198; nơi cư trú: tổ 13, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 26/12/2018, lực lượng Công an phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc trên đường tuần tra, khi đến đường Tôn Đức Thắng (thuộc khu vực tổ 02, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) phát hiện Nguyễn Thành V có dấu hiệu khả nghi nên đã tiến hành kiểm tra, bắt quả tang bên trong trong túi quần Jean phía trước bên trái của V có một cục sạc điện thoại di động màu đen, bên trong có 01 bọc ny lon trong suốt được hàn kín, chứa tinh thể rắn màu trắng. Do đó, yêu cầu V về trụ sở Công an phường Vĩnh Mỹ kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Đồng thời, lực lượng Công an tiến hành mở rộng khám xét khẩn cấp nơi ở của V thu giữ thêm các dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành V khai nhận tang vật bị thu giữ là ma túy đá do V mua của người thanh niên tên Đức (nhà gần cua lò heo thuộc khu vực phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc) với giá tiền 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Từ khoảng tháng 10/2018, V bắt đầu mua bán ma túy và đã bán cho nhiều người nghiện nhưng chỉ nhớ bán cho người tên Phong (nhà ở đường Mộ thuộc khóm M, phường V, thành phố D) được khoảng 07 lần, mỗi lần 01 bọc ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Vật chứng sau khi thu giữ được niêm phong gồm: 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa những hạt tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng, bên ngoài có in dấu tròn đỏ của Công an phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc.

Ngoài ra, thu giữ của V một số đồ vật khác, cụ thể:

- 01 một cục sạc điện thoại di động màu đen, đã hỏng;

- 01 điện thoại di động màu xanh dương, hiệu Nokia, model TA 1034, imei 1; 359021094015693; imei 2: 359021095015692 cùng sim điện thoại số seri 89840, 20001, 50682, 80721;

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, Wave S màu đen, biển số 67N6-9691, số máy 1527802; số khung 512291, xe đã qua sử dụng;

- 01 ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng;

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng, một đầu vạch nhọn, một đầu hàn kín;

- 01 chai thủy tinh có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có hai lổ, một lổ có một ống hút bẻ cong, một lổ có một ống hút thủy tinh;

- 01 cây kéo inox đã qua sử dụng.

Căn cứ Kết luận giám định số 891/KLGT-PC09 ngày 02/01/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:

- 01 phong bì màu trắng được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thành V, Nguyễn Văn S, Trần Đức T, Ôn Văn Th, Trình Văn Th1. Bên trong có 01 bọc ny lon trong suốt được hàn kín, chứa tinh thể màu

trắng, khối lượng 0,6559g (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6559g (không phẩy sáu năm năm chín) gam.

Ngày 04/01/2019, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Thành V.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành V về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong tang vật, biên bản ghi lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra và kiểm chứng tại phiên tòa.

Từ đó có đủ căn cứ chứng minh: Nguyễn Thành V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác, bắt quả tang, thu giữ, giám định 0,6559 gam Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bên cạnh đó, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú, tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc phát hiện tội phạm đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V từ 02 năm đến 03 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định, cùng 01 cục sạc điện thoại di động; 02 ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng; 01 chai thủy tinh, nắp đậy màu đỏ, có 02 lỗ gắn ống hút nhựa và ống thủy tinh; 01 cây kéo kim loại do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, V khai sử dụng để liên lạc với gia đình và trao đổi mua bán ma túy;

+ Trao trả Nguyễn thành Kh 01 xe mô tô biển số 67N6-9691, do không biết V sử dụng việc phạm tội.

Đối với lời khai của bị cáo về việc mua ma túy từ Đức và Lâm Thị Đ, sau đó bán lại cho Phong nhưng do bị cáo không cung cấp rõ thông tin về họ tên, địa chỉ của Đức và Phong nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lâm Thị Đ; người làm chứng Nguyễn Văn S vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố, bị cáo Nguyễn Thành V khai nhận, khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/12/2018, bị cáo mua một bọc ma túy đá của người thanh niên tên Đức với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, cất giấu vào bên trong cục sạc điện thoại và đến khoảng 10 giờ ngày 26/12/2018, khi điều khiển xe môtô biển số 67N6 – 9691 từ nhà đến khu vực đường Tôn Đức Thắng, tổ 02, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận, từ khoảng tháng 10/2018, bị cáo đã mua ma túy của Đức được 07 lần, mỗi lần mua với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng, trong đó có 05 lần giao nhận trực tiếp với Đức và 02 lần giao nhận với Lâm Thị Đ (vợ Đức). Sau đó, bị cáo để sử dụng và bán lại cho nhiều

đối tượng nghiện tại khu đất trống gần trại cá sấu Tuyết Trọng thuộc đường tránh Quốc lộ 91nhưng chỉ nhớ bán ma túy cho Phong (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) được khoảng 07 lần, mỗi lần một bọc với giá 200.000 đồng. Tổng cộng, số tiền bị cáo bán ma túy cho các đối tượng nghiện là 2.800.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/12/2018, biên bản ghi lời khai người làm chứng Nguyễn Văn S ngày 26/12/2018, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong và kết luận giám định ngày 02/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh An Giang.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo về việc bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện nhưng chỉ nhớ bán cho người tên Phong 07 lần, do bị cáo không cung cấp được thông tin cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không thể triệu tập làm việc. Đồng thời, ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc bị cáo nhiều lần bán ma túy.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định việc bị cáo tàng trữ 0,6559 gam Methaphetamine với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Ma tuý là chất gây nghiện, là nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống. Tệ nạn ma tuý còn được xem là nguyên nhân phá tan hạnh phúc gia đình, làm phát sinh các tệ nạn xã hội, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS và còn là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có đủ điều kiện lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì lười lao động, bị cáo lại tham gia vào việc bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là sự tiếp tay cho lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời tự thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo có học lực thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra chưa thể hiện được bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, mà chỉ thể hiện được bị cáo thành khẩn khái báo hành vi phạm tội của mình. Do đó, không có căn cứ để xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với lời khai của bị cáo về việc mua ma túy từ Đức và Lâm Thị Đ, sau đó bán lại cho Phong nhưng do bị cáo không cung cấp rõ thông tin về họ tên, địa chỉ của Đức và Phong nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau. Đối với Lâm Thị Đ, tại Cơ quan điều tra, Đ khai không quen biết với bị cáo và khi tiến hành đối chất giữa bị cáo với Đ thì Đ vẫn không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ trong cùng vụ án này là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,6559 gam thu giữ từ bị cáo, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh dương, hiệu Nokia, model TA 1034, imei 1; 359021094015693; imei 2: 359021095015692 cùng sim điện thoại số seri 89840, 20001, 50682, 80721, bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda, Wave S màu đen, biển số 67N6-9691, số máy 1527802; số khung 512291, do Nguyễn Thanh Kh đứng tên sở hữu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai ông Kh về việc ông Kh không biết bị cáo sử dụng xe để mua bán ma túy. Do đó, giao trả xe môtô biển số 67N6-9691 lại cho ông Kh;

- Đối với 01 một cục sạc điện thoại di động màu đen, (đã hỏng); 01 ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng, một đầu vạch nhọn, một đầu hàn kín; 01 chai thủy tinh có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có hai lổ, một lổ có một ống hút bẻ cong, một lổ có một ống hút thủy tinh; 01 cây kéo inox, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về biện pháp tư pháp: theo lời khai của bị cáo từ khi tham gia mua bán ma túy vào tháng 10/2018, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện với giá 200.000 đồng/bọc, thu lợi từ việc bán ma túy tổng cộng 2.800.000 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có. Do đó, buộc bị cáo giao nộp số tiền 2.800.000

đồng vào công quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm r, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V (Vân G) phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy";*

Xử phạt: Nguyễn Thành V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giam 26/12/2018 *(hai mươi sáu tháng mười hai năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 một cục sạc điện thoại di động màu đen, đã hỏng;

- 01 ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng;

- 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, sọc trắng, một đầu vạch nhọn, một đầu hàn kín;

- 01 chai thủy tinh có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có hai lổ, một lổ có một ống hút bẻ cong, một lổ có một ống hút thủy tinh;

- 01 cây kéo inox đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động màu xanh dương, hiệu Nokia, model TA 1034, imei 1; 359021094015693; imei 2: 359021095015692 cùng sim điện thoại số seri 89840, 20001, 50682, 80721;

Giao trả cho ông Nguyễn Thanh Kh 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, Wave S màu đen, biển số 67N6-9691, số máy 1527802; số khung 512291, xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành V giao nộp số tiền *2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng* sung quỹ Nhà nước;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành V phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hìnhsự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Nguyễn Thanh Kh có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Lâm Thị Đ là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Ngọc Tiền